

Số: /2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của
Hội đồng nhân tỉnh Bình Định Khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 Quy định một số nội dung
và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-
2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định tại Tờ trình
số 2298/TT-SGDĐT ngày 30/9/2022 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 306/BC-
STP ngày 19/9/2022 của Sở Tư Pháp).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định này quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Quy định nội dung mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

- Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương; trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chi hỗ trợ thấp sáng đối với lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm: 200.000 đồng/lớp/tháng (22 đêm/tháng, hỗ trợ theo thời gian thực học).

- Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập để hoàn thành 01 môn học ở lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Chi theo thực tế nhưng không quá 120.000 đồng/lớp/năm học.

- Chi mua sách giáo khoa dùng chung và các học phẩm cho lớp học: Đối với lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và các lớp học tiếp tục sau khi biết chữ: Chi theo thực tế nhưng không quá 1.000.000 đồng/lớp. Đối với lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Chi theo thực tế nhưng không quá 1.200.000 đồng/lớp.

- Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 120.000 đồng/01 đối tượng đến lớp và hoàn thành lớp học.

2. Những nội dung, mức chi có liên quan không quy định tại Quyết định này thì thực hiện mức chi tối đa theo các quy định được dẫn chiếu tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan của Nhà nước.

Riêng khoản chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 5 của Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính.

Khoản chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Thực hiện theo quy định tại điểm đ, khoản 6, Điều 5 của Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này tại các đơn vị, địa phương; thường xuyên báo cáo tình hình triển khai thực

hiện Quyết định, kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc sửa đổi, bổ sung Quyết định cho phù hợp (nếu có).

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành;
- TT THCB;
- Lưu: VT, K9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang